

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp công cụ dụng cụ năm 2025 (Bộ dụng cụ thăm khám năm 2025)

2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.

3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

4. Loại hợp đồng: Trọn gói

5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng

7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước ngày 15./...7./2025

9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:

- Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>

- Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thảo Nhân Số điện thoại: 028.3952.5239

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

+ Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);

+ Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có)

+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (nếu có)

Trân trọng: 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J19-035-nttnhan) (1)

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ



Nguyễn Hữu Thịnh



DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Kẹp Allis, dài 150-160 mm	Kẹp Allis - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Chiều dài: 150-160 mm + Đầu thẳng, răng 4x5 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	22
2	Cán dao số 3, dài 120-130 mm	Cán dao số 3 - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 120-130 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	98
3	Chén chum lớn, dung tích 180-190 ml	Chén chum lớn - Vật liệu: inox304 - Cấu tạo: + Dung tích: 180-190 ml + Đường kính miệng chén: 70-75 mm + Có vành - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	362
4	Hộp gòn, dung tích 180-190 ml	Hộp gòn - Vật liệu: inox304 - Cấu tạo: + Dung tích: 180-190 ml + Kích thước: đường kính 70-80 mm, chiều cao 60-80 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	211
5	Kẹp phẫu tích kelly cong, dài 160-170 mm	Kẹp phẫu tích kelly - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 160-170 mm + Đầu cong, ngàm dài: 40 mm + Ngàm có răng ngang - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	787
6	Kẹp phẫu tích kelly thẳng, dài 160-170mm	Kẹp phẫu tích kelly - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 160-170 mm + Đầu thẳng, ngàm dài: 40 mm + Ngàm có răng ngang - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	352
7	Kéo cắt chỉ, cong, dài 100-120 mm	Kéo cắt chỉ - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 100-120 mm + Đầu cong, nhọn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	587
8	Kéo phẫu thuật Mayo cong, dài 170-180 mm	Kéo phẫu thuật Mayo - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 170-180 mm + Đầu cong, tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	187
9	Kéo phẫu thuật Mayo thẳng, dài 170-180 mm	Kéo phẫu thuật Mayo - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 170-180 mm + Đầu thẳng, tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	24
10	Kéo cắt băng, dài 200-210 mm	Kéo cắt băng - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 200-210 mm + Đầu tù - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	46

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
11	Kẹp mang kim, dài 150-160 mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 150-160 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	176
12	Banh kiểu mỏ vịt Grave, kích thước 75-80 x 20-25 mm	Banh kiểu mỏ vịt Grave - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: 75-80 x 20-25 mm + Bề mặt trơn nhẵn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	220
13	Kẹp cầm máu Halsted-Mosquito, cong, mảnh, dài 120-130 mm	Kẹp cầm máu Halsted-Mosquito - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 120-130 mm + Đầu cong, mảnh + Ngàm có răng ngang - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	185
14	Kẹp sãng, cong, nhọn, dài 130-140mm	Kẹp sãng - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 130-140mm + Đầu cong, nhọn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	182
15	Nhíp có máu, dài 160-170 mm	Nhíp có máu - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 160-170 mm + Có răng 1x2 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	110
16	Cây lấy dị vật tai, dài 140-160 mm	Cây lấy dị vật tai - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 140-160 mm + 2 đầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	20
17	Đầu nối ống hút tai, dài 160-170 mm	Đầu nối ống hút tai - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 160-170 mm + Đường kính 4 mm, thẳng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	20
18	Ống hút tai, dài 80-90 mm	Ống hút tai - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 80-90 mm + Đường kính của 2 đầu là 1,5 mm và 4 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	20
19	Kẹp bông băng, dài 240-250 mm, đầu nhỏ	Kẹp bông băng - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 240-250 mm + Đầu nhỏ, đường kính 09- 10 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	25
20	Dây lon ta lớn, dài 170-180 mm	Dây lon ta lớn - Vật liệu: thép không gỉ và silicon - Cấu tạo: + Chiều dài: 170-180 mm + Đường kính móc 1 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Bộ	60
21	Que thăm dò, mềm, dài 140-150 mm	Que thăm dò Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 140-150 mm + Mềm, dễ uốn cong - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	21

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
22	Dụng cụ xẻ Spatul, dài 320-350 mm	Dụng cụ xẻ Spatul Vật liệu: thép không rỉ Cấu tạo: + Chiều dài: 320-350 mm + Đường kính thân: 4 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	2
23	Dụng cụ chuyển đổi 300-400 mm	Dụng cụ chuyển đổi Vật liệu: thép không rỉ Cấu tạo: + Chiều dài: 300-400 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	4
24	Dụng cụ nâng cơ xương, dài 180-190 mm	Dụng cụ nâng cơ xương Vật liệu: thép không rỉ Cấu tạo: + Chiều dài: 180-190 mm + Đường kính của 2 đầu là 3,5 mm và 4 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	7
25	Cờ lê số 06 đến 17	Cờ lê số 06 đến 17 - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Vòng miệng số 6 (6 mm), chiều dài 100-110mm + Vòng miệng số 7 (7 mm), chiều dài 110-120mm + Vòng miệng số 8 (8 mm), chiều dài 120-130mm + Vòng miệng số 9 (9 mm), chiều dài 130-140mm + Vòng miệng số 10 (10 mm), chiều dài 140-150mm + Vòng miệng số 11 (11 mm), chiều dài 150-160 mm + Vòng miệng số 12 (12 mm), chiều dài 160-170mm + Vòng miệng số 13 (13 mm), chiều dài 170-180mm + Vòng miệng số 14 (14 mm), chiều dài 180-190mm + Vòng miệng số 15 (15 mm), chiều dài 190-200mm + Vòng miệng số 16 (16 mm), chiều dài 200-210mm + Vòng miệng số 17 (17 mm), chiều dài 210-220mm - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Bộ	1
26	Kéo sườn	Kéo sườn - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + 02 thanh dọc chiều dài: 270-280 mm và 300-310 mm, cục nối có dây kéo ròng rọc + 01 lưỡi banh cong - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Bộ	4
27	Cán dao mổ số 7, dài 360-380 mm	Cán dao mổ số 7 - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 360-380 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	2
28	Thau đường kính 300-330 mm	Thau - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Đường kính: 300-330 mm + Độ sâu: 130-140 mm + Có vành - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	2
29	Thau đường kính 350- 380 mm	Thau - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Đường kính: 350-380 mm + Độ sâu 130-140 mm + Có vành - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
30	Rổ rửa dụng cụ, dài 340-350 x 250-260 x 60-70 mm	Rổ rửa dụng cụ - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dài x Rộng x Cao: 340-350 x 250-260 x 60-70 mm + Kích cỡ mắt lưới 8 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	65
31	Rổ rửa dụng cụ, dài 450-460 x 340-350 x 60-70 mm	Rổ rửa dụng cụ - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dài x Rộng x Cao: 450-460 x 340-350 x 60-70 mm + Kích cỡ mắt lưới 8 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	70
32	Mâm đựng dụng cụ 220-230 x 170-180 x 30-40 mm	Mâm đựng dụng cụ - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dài x Rộng x Cao: 220-230 x 170-180 x 30-40 mm + Bề mặt trơn láng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	32
33	Mâm đựng dụng cụ 320-330 x 220-230 x 40-50 mm	Mâm đựng dụng cụ - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dài x Rộng x Cao: 320-330 x 220-230 x 40-50 mm + Bề mặt trơn láng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	29
34	Thùng đựng dụng cụ	Thùng đựng dụng cụ Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Kích thước: Dài x Rộng x Cao: 340-350 x 180-190 x 120-130 mm + Có tay cầm 2 bên, nắp rời, có thanh ray trượt, có lỗ đóng mở - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	8
35	Ca chia vạch 2000 ml	Ca chia vạch: Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dung tích: 2000 ml + Có chia vạch theo Oz và mL + Kích thước: Chiều cao x Đường kính miệng x Đường kính đáy: 170-180 x 150-160 x 110-120 mm + Bề dày: 1 mm + Có tay cầm 1 bên - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	4
36	Ca chia vạch 2000 ml, nắp rời	Ca chia vạch: Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dung tích: 2000 ml + Có chia vạch theo Oz và mL + Kích thước: Chiều cao x Đường kính miệng x Đường kính đáy: 140-150 x 140-150 x 140-150 mm + Bề dày: 1 mm + Có tay cầm 1 bên, nắp rời - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	2
37	Hộp lỗ đựng dụng cụ 80-90 x 80-90 x 60-70 mm, có nắp	Hộp lỗ đựng dụng cụ - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dài x Rộng x Cao: 80-90 x 80-90 x 60-70 mm + Bề dày: 1,2 - 1,5 mm + Kích thước lỗ: 3,5 - 4 mm + Nắp mở 1 bên, có khóa cài + Đáy hàn kín, không dập mép - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	15

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
38	Hộp lỗ đựng dụng cụ 120-130 x 120-130 x 60-70 mm, có nắp	Hộp lỗ đựng dụng cụ - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dài x Rộng x Cao: 120-130 x 120-130 x 60-70 mm + Bề dày: 1,2 - 1,5 mm + Kích thước lỗ: 3,5 - 4 mm + Nắp mở 1 bên, có khóa cài + Đáy hàn kín, không dập mép - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, có gắn mã quản lý dụng cụ của nhà sản xuất	Cái	10

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	TT trong danh mục mời chào giá	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Mã HS	Chủng loại	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng (có khả năng cung ứng)	Đơn giá	Quyết định/hợp đồng trúng thầu tại các cơ sở y tế khác			Ghi chú
													Số QĐ	Ngày ban hành	Đơn giá	

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực 210 ngày kể từ ngày báo giá.
- Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế khác, phí, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan đến việc vận chuyển đến địa điểm lắp đặt, chi phí kiểm định, bảo hiểm, bảo hành hàng hóa.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

